

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----*-----

Số: 238/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 02 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2018/TLST-HNGĐ
ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- **Bà Nguyễn Thị P.** Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Sơn Phước, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

- **Ông Phan Hoàng L.** Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đào Tấn, phường B, quận H, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của
Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành
ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm
2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái
đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện
ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa
thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- **Bà Nguyễn Thị P.** Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Sơn Phước, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

- **Ông Phan Hoàng L.** Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đào Tấn, phường B, quận H, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị P và ông Phan Hoàng L thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Phan Hoàng L và bà Nguyễn Thị P có 01 con chung tên là Phan Thế Gia P, sinh ngày 04/4/2015. Ly hôn bà Nguyễn Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông Phan Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị P và ông Phan Hoàng L phải chịu nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí HN&GD ông, bà đã nộp theo biên lai thu số 0003472 ngày 06/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Tp Đà Nẵng.

3. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Phạm Khắc Tường

